

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 24-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Văn N**

Bà **Hoàng Thị L**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông **Nông Văn P** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T**

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 25/10/1985 tại T, K, Cao Bằng;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Chức vụ Đảng, chính quyền: Trước khi phạm tội bị cáo là Đảng ủy viên, chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng, đã bị Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện K đình chỉ sinh hoạt cấp ủy theo quyết định số 47/QĐ/UBKTHU ngày 05 tháng 02 năm 2024;

Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đ, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện K, Cao Bằng;

Con bà Hà Thị T (Đã chết);

Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Giáo viên;

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện K, Cao Bằng;

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021;
Anh chị em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất;
Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lãnh Hà H**

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 13/11/1991 tại T, K, Cao Bằng;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lãnh Hà T, sinh năm 1965; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện K, Cao Bằng;

Con bà Hoàng Thị V; sinh năm 1971

Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con.

Anh chị em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Kim T**

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 16/3/1987 tại T, K, Cao Bằng;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Kim X (Đã chết);

Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện K, Cao Bằng;

Vợ: Nông Thị O, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện K, Cao Bằng;

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hà Vĩnh N**

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05/8/1988 tại T, K, Cao Bằng;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Thanh Đ (Đã chết);

Con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1967; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện K, Cao Bằng;

Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con.

Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đinh Văn T**

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 04/12/1984 tại K, Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi tạm trú: Tổ D, Thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn R, sinh năm 1959; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con bà Hứa Thị Y, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Cùng trú tại: Xóm H, xã V, huyện K, Cao Bằng;

Vợ: Vi Hồng M, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trú tại: Tổ D, Thị trấn T, huyện K, Cao Bằng;

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ, ngày 09/01/2024, tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xã T, huyện K bắt quả tang một nhóm người đang đánh bạc bằng hình thức đánh Bi - a, đánh liêng thắng thua bằng tiền tại bàn Bi - a của Hà Văn T thuộc xóm B, xã T gồm có : Hà Văn T, sinh năm 1985; Lãnh Hà H, sinh năm 1991; Hoàng Kim T, sinh năm 1987; Hà Vĩnh N, sinh năm 1988 cùng trú tại: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Đinh Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Xóm H, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng tại bàn Bi - a của Hà Văn T. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: Một bàn Bi - a 06 lỗ, bàn có chữ “AILEEX” (bàn cũ đã qua sử dụng); mười bốn viên Bi - a hình tròn, mỗi viên có đường kính khoảng 05 centimet, trong đó có một viên Bi - a màu trắng gọi là bi cái, mười ba viên Bi - a đánh số thứ tự từ 01 đến 13; Bảy cây gậy bằng gỗ có chiều dài 1,45 mét; một bộ tú lơ khơ gồm năm mươi hai lá bài; Số tiền thu giữ trên bàn là 660.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau.

Kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ những đồ vật, tài sản : Hà Văn T, số tiền: 1.800.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng; Đinh Văn T, số tiền: 500.000 đồng; Lãnh Hà H, số tiền 550.000 đồng và một điện thoại di động Redmi màu đen, màn hình cảm ứng; Hoàng Kim T, số tiền: 3.650.000 đồng; Hà Vĩnh N, số tiền: 2.100.000 đồng. Tổng số tiền tạm giữ của các đối tượng là: 8.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn T, Lãnh Hà H, Đinh Văn T, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 T, H, Trung, T cùng nhau ăn cơm ở nhà Nhật, đến khoảng 22 giờ thì rủ nhau đến quán Bi - a của T để đánh bạc, được thua bằng tiền với hình thức: Sử dụng bàn Bi - a sáu lỗ, 14 viên bi nhiều màu sắc trong đó có 01 viên màu trắng được gọi là bi cái, gậy đánh Bi - a, một bộ bài 52 lá, 05 người quy ước với nhau: Trước khi bắt đầu ván chơi mỗi người chơi sẽ được chia năm lá bài bí mật tương ứng với các viên bi có đánh số từ một đến mười ba trên bàn Bi - a, khi bắt đầu chơi sẽ lần lượt dùng gậy đánh Bi - a để đánh viên bi cái chạm vào các viên bi tương ứng với bài đã được phát nhằm đưa bi mục tiêu xuống lỗ, ai đưa được hết bi mục tiêu xuống lỗ trước thì người đó thắng và sẽ được những người còn lại trả tiền cược theo từng ván, số tiền cược mỗi ván là 100.000 đồng/01 người. Sau khi ván Bi - a kết thúc mỗi người sẽ chọn ra ba quân bài trong số năm quân bài đã được

phát để so sánh với nhau theo luật của hình thức đánh bạc là đánh liêng, ai có ba quân bài có số điểm cao nhất sẽ thắng và được những người còn lại trả tiền cược theo từng ván, số tiền cược mỗi ván là 100.000 đồng/01 người. Ba quân bài được chọn ra từ năm quân bài được phát từ đầu ván bạc sẽ được tính điểm như sau: Kết quả của ván bạc sẽ được tính lần lượt từ nhỏ đến lớn là: tổng số điểm của ba quân bài mỗi người tự chọn ra có điểm tương đương với số trên lá bài, riêng quân J, Q, K có số điểm là 0 điểm, tiếp đến là Ảnh: Ba quân bài đều gồm các quân bài J, Q, K mà không liên tiếp nhau, tiếp đến là Liêng: Ba quân bài có số liên tiếp nhau theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, tiếp đến là Sáp: Ba quân bài giống nhau.

Các đối tượng khai nhận mang theo số tiền để đánh bạc như sau: T mang theo khoảng 1.300.000 đồng, bắt quả tang thu giữ 1.800.000 đồng; H mang theo khoảng 550.000 đồng, bắt quả tang thu giữ 550.000 đồng; Trung mang theo khoảng 500.000 đồng, bắt quả tang thu giữ 500.000 đồng; N mang theo khoảng 2.300.000 đồng, bắt quả tang thu giữ 2.100.000 đồng; T mang theo 2.600.000 đồng bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, số còn lại 2.100.000 đồng để ở túi quần riêng không sử dụng để đánh bạc, bắt quả tang thu giữ 3.650.000 đồng; Tổng số tiền các đối tượng đã đánh bạc dưới hình thức Bi- a, đánh liêng là 7.160.000 đồng. Các đối tượng khai việc đánh bạc là tự phát, không có ai là người tổ chức, khởi xướng đánh bạc.

Quá trình điều tra các đối tượng đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của T, H, T, T, Nhật phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án với số tiền dùng để đánh bạc là 7.160.000,đ (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSNN ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và Đề nghị:

- Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 đối với bị cáo Hà Văn T.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, , Điều 17, Điều 35, Điều 58 đối với bị cáo Lãnh Hà H và Đinh Văn T.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 58 đối với bị cáo Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N.

Xử phạt:

- + Bị cáo Hà Văn T từ mức 30.000.000,đ đến 40.000.000,đ
- + Bị cáo Lãnh Hà H từ 20.000.000,đ đến 30.000.000,đ.
- + Bị cáo Đình Văn T từ 20.000.000,đ đến 30.000.000,đ.
- + Bị cáo Hà Vĩnh N từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.
- + Bị cáo Hoàng Kim T từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 05 bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý:

+ Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 Bàn Bi - a 06 lỗ đã qua sử dụng, hình tròn có chữ “ALEEX”; 14 viên Bi - a hình tròn đã qua sử dụng, mỗi viên có đường kính khoảng 05cm; 07 cây gậy bằng gỗ đã qua sử dụng (loại gậy đánh Bi - a) có chiều dài khoảng 1,45m là công cụ dùng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng gồm 52 quân bài.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 7.160.000 (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đình Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đình Văn T khai nhận toàn bộ nội dung sự

việc, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ đến 23 giờ 59 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại quán Bi - a của Hà Văn T ở xóm B, T, Nguyên Bình, Cao Bằng có Hà Văn T, Lãnh Hà H, Đinh Văn T, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N đã có hành vi cá cược được thua bằng tiền với hình thức chơi Bi - a, chơi liêng bằng tú lơ khơ với tổng số tiền đánh bạc là: 7.160.000^d (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Việc đảm bảo trật tự, an toàn công cộng là vấn đề được toàn xã hội quan tâm. Hành vi chơi (đánh) Bi - a, chơi (đánh) liêng được thua bằng tiền của các bị cáo được coi là đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng với lỗi cố ý, cần phải được xử lý kịp thời, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo, qua đó còn có tác dụng cảnh báo, tuyên truyền cho mọi người có ý thức tuân thủ an toàn về trật tự xã hội và sống, làm việc theo pháp luật; nâng cao trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương, ảnh hưởng xấu và xâm phạm trật tự công cộng. Là nguyên nhân sâu xa của những thói hư tật xấu, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây ra sự lười biếng trong lao động sản xuất chân chính... Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị nhà nước ngăn cấm, nhưng vì muốn có khoản lợi lớn một cách nhanh chóng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng pháp luật, cần đưa ra xét xử mức xử phạt hợp lý các bị cáo để đảm bảo việc phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T cùng đi đánh Bi - a, đánh liêng nhằm kiếm lời dựa trên sự thắng thua đề là tự phát. Cả năm bị cáo đã cố ý cùng thực hiện một tội phạm, do đó xác định Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T đồng phạm về tội “Đánh bạc” với tổng số tiền là 7.160.000^d (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 - BLHS “Tội đánh bạc” quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, sinh ra, lớn lên, làm ăn sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Tuy nhiên các bị cáo được đi học đầy đủ, có trình độ học vấn và nhận thức pháp luật nhất định, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đánh bạc bằng hình chơi Bi - a, “Liêng” để sát phạt nhau của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết, bàn bạc, phân công, tổ chức với tính ít chất nghiêm trọng. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng lên án, nên cần xử nghiêm các bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc không lớn. Đối với Hà Văn T còn là cán bộ xã, càng phải gương mẫu trong việc thực hiện chế độ chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước nhưng còn tham gia đánh bạc nên cần có hình phạt nghiêm hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh của T vì bỏ bị liệt, là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, gia đình neo người cần có người chăm sóc hàng ngày, tại đơn xin kiểm điểm về việc chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo gửi Tòa án xin được chịu hình phạt chính là về kinh tế. Bị cáo Đinh Văn T, Bị cáo Lãnh Hà H cũng chứng minh được điều kiện kinh tế của mình nên xin xem xét xử lý ở mức phạt hành chính. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật đối với các bị cáo: Bị cáo Hà Văn T từ mức 30.000.000,đ đến 40.000.000,đ; Bị cáo Lãnh Hà H từ 20.000.000,đ đến 30.000.000,đ; Bị cáo Đinh Văn T từ 20.000.000,đ đến 30.000.000,đ là có căn cứ, đúng pháp luật và Tòa căn cứ mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là những công dân lao động bình thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì ham lợi trước mắt và thích trò chơi đỏ đen nên đã nhất thời phạm tội, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cùng nhận thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, tỏ rõ được thái độ hối lỗi về hành vi sai trái của mình. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, không nhất thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện, để các bị cáo tự kiểm điểm lại hành vi của mình, nhưng cũng cần phải có một hình phạt tương ứng để nhằm mục đích răn đe bản thân của các bị cáo. Đối với bị cáo Hà Vĩnh N và Hoàng Kim T cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú

quản lý, giám sát cũng đảm bảo thi hành án là phù hợp quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Đinh Văn T cần có một hình phạt về kinh tế đối với hành vi phạm tội là phù hợp quy định pháp luật mà vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với số tiền 7.160.000 (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 Bàn Bi - a 06 lỗ đã qua sử dụng, hình tròn có chữ “ALEEX”; 14 viên Bi - a hình tròn đã qua sử dụng, mỗi viên có đường kính khoảng 05cm; 07 cây gậy bằng gỗ đã qua sử dụng (loại gậy đánh Bi - a) có chiều dài khoảng 1,45m là công cụ dùng để đánh bạc cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng gồm 52 quan bài cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 2.100.000 đồng tạm giữ trên người của Hoàng Kim T và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng của Hà Văn T; một điện thoại di động Redmi màu đen, màn hình cảm ứng của Lãnh Hà H. Qua điều tra không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình trả lại cho Trình, T, Hưởng là có căn cứ.

[5]. Đối với các vấn đề khác: Người Liên quan chị Hoàng Thị M không có ý kiến và yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng pháp luật:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 đối với bị cáo Hà Văn T.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 đối với bị cáo Lãnh Hà H và Đinh Văn T.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 58 đối với bị cáo Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N.

+ Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Áp dụng hình phạt:

+ Phạt bị cáo Hà Vĩnh N 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án 24/5/2024.

+ Phạt Bị cáo Hoàng Kim T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án 24/5/2024.

Giao các bị cáo Hà Vĩnh N, sinh năm 1988; Hoàng Kim T, sinh năm 1987; cùng trú tại: Xóm B, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ, quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Buộc Bị cáo Hà Văn T phải nộp 35.000.000,đ (Ba mươi năm triệu đồng) vào Ngân sách Nhà Nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000,đ theo Biên lai thu số 0003529 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

+ Buộc Bị cáo Lãnh Hà H nộp 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng) vào Ngân sách Nhà Nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000,đ theo Biên lai thu số 0003534 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

+ Buộc bị cáo Đinh Văn T nộp 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng) vào Ngân sách Nhà Nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000,đ theo Biên lai thu số 0003537 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 05 bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.160.000 (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng gồm 52 quan bài.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 Bàn Bi - a 06 lỗ đã qua sử dụng, hình tròn có chữ “ALEEX” hiện đang để ở nhà ăn Công an huyện Nguyên Bình; 14 viên Bi - a hình tròn đã qua sử dụng, mỗi viên có đường kính khoảng 05cm; 07 cây gậy bằng gỗ đã qua sử dụng (loại gậy đánh Bi - a) có chiều dài khoảng 1,45m.

Vật chứng vụ án được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

5. Về án phí: Các bị cáo Hà Văn T, Lãnh Hà H, Hoàng Kim T, Hà Vĩnh N, Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Hoàng Thị Miên có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND Thị trấn T;
- UBND xã T;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Lịch

